

Bản án số: 58/2026/DS-ST

Ngày: 16-4-2026

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Bạch Gương
- Ông Trần Đình Hải

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lâm Công Chức – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Hương – Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 4 năm 2026 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 178/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2026/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 03 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2026/QĐST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VNTV (VNTV)

Địa chỉ trụ sở: 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành L hoặc ông Nguyễn Văn H hoặc ông Nguyễn Hoàng Xuân H hoặc ông Nguyễn Trọng T hoặc bà Nguyễn Võ Thùy L (văn bản ủy quyền lập ngày 12/10/2025) (bà L có mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: 44 Bạch Đằng, phường Bà Rịa, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1983 (vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: Tổ 16 khu phố Phước Hữu, phường Long Phước, Thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là phường Tam Long, Thành phố Hồ Chí Minh)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/9/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP VNTV trình bày:

Ông Nguyễn Văn D có ký hợp đồng vay vốn tại VNTV theo Hợp đồng cho vay sau: Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN0010325/201906 ký ngày 27/6/2019 (số hồ sơ giải ngân LD1919001135/LN1907031502641), cụ thể:

- + Số tiền cho vay: 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng);
- + Ngày giải ngân: 09/7/2019;
- + Mục đích vay: tiêu dùng và mua bảo hiểm;
- + Thời hạn vay: 60 tháng (từ ngày 09/7/2019 đến ngày 09/7/2024);
- + Lãi suất trong hạn và kỳ hạn điều chỉnh: 22%/năm được cố định từ ngày giải ngân đến ngày 31/12/2019; sau đó được điều chỉnh 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 cộng biên độ 14%/năm;
- + Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn;
- + Số tiền nợ gốc khách hàng đã thanh toán là: 61.188.967 đồng;
- + Số tiền nợ lãi khách hàng đã thanh toán là: 69.450.625 đồng;
- + Kỳ trả nợ gốc, lãi: 01 tháng/01 lần vào ngày 09;
- + Dư nợ tạm tính đến ngày 02/3/2026 là: Nợ gốc: 73.811.033 đồng; Nợ lãi: 120.331.160 đồng; Tổng cộng: 194.142.193 đồng Bằng chữ: một trăm chín mươi tư triệu một trăm bốn mươi hai nghìn một trăm chín mươi ba đồng

Quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, ông Dũng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VNTV kể từ ngày 09/6/2022. Mặc dù, VNTV rất nhiều lần làm việc yêu cầu ông Dũng thanh toán nợ, nhưng đến nay ông Dũng vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho VNTV. Tạm tính đến ngày 02/03/2026, ông Dũng còn nợ VNTV số tiền là: Nợ gốc: 73.811.033 đồng; Nợ lãi: 120.331.160 đồng; Tổng cộng: 194.142.193 đồng Bằng chữ: một trăm chín mươi tư triệu một trăm bốn mươi hai nghìn một trăm chín mươi ba đồng

Do đó, bà đại diện Ngân hàng VNTV yêu cầu Tòa án:

a) Buộc ông Nguyễn Văn D phải thanh toán ngay cho VNTV toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng cho vay nêu trên; tạm tính đến ngày 02/3/2026 là 194.142.193 đồng Bằng chữ: một trăm chín mươi tư triệu một trăm bốn mươi hai nghìn một trăm chín mươi ba đồng. Trong đó: Nợ gốc: 73.811.033 đồng; nợ lãi 120.331.160 đồng.

b) Ông Nguyễn Văn D tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ ngày 03/3/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ cho VNTV.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền tính đến hết ngày 16/4/2026 là 197.240.740 đồng (một trăm chín mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn bảy trăm bốn mươi đồng) trong đó nợ gốc 73.811.033 đồng, lãi trong hạn 25.042.118 đồng, lãi quá hạn 98.387.589 đồng. Yêu cầu bị đơn tiếp tục chịu lãi quá hạn kể từ ngày 17/4/2026 cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn D vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 197.240.740 đồng (một trăm chín mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn bảy trăm bốn mươi đồng) trong đó nợ gốc 73.811.033 đồng, lãi trong hạn 25.042.118 đồng, lãi quá hạn 98.387.589 đồng, bị đơn tiếp tục chịu lãi quá hạn theo thoả thuận tại giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN00103251/201906 ngày 27/6/2019 kể từ ngày 17/4/2026 cho đến khi trả hết nợ.

Về án phí bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP VNTV khởi kiện ông Nguyễn Văn D yêu cầu ông Dũng trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tại giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử. Ông Dũng có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại tổ 16 khu phố Phước Hữu, phường Long Phước, Thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là phường Tam Long, Thành phố Hồ Chí Minh). Do đó, đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025) và Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Nguyễn Văn D nhưng ông Dũng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Dũng là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Tòa án đã niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nêu rõ yêu cầu của Ngân hàng TMCP VNTV cho ông Dũng nhưng ông Dũng không đến Tòa trình bày ý kiến, tham dự các buổi hòa giải, xét xử theo quy định mà vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

[4] Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[5] Xét các yêu cầu của đương sự:

[5.1] Căn cứ vào giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN00103251/201906 ngày 27/6/2019 giữa Ngân hàng TMCP VNTV với ông Nguyễn Văn D được ký hoàn toàn tự nguyện tuân thủ về hình thức và nội dung, phù hợp với quy định của pháp luật quy định tại Điều 117, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Tại thời điểm ký hợp đồng ông Dũng đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật nên giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN00103251/201906 ngày 27/6/2019 là có thật và hợp pháp, có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành đối với các bên.

[5.2] Xét yêu cầu trả nợ gốc và lãi của nguyên đơn:

Căn cứ vào giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN00103251/201906 ngày 27/6/2019, lời khai của đương sự, sổ phụ kiêm phiếu báo nợ, báo có và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông Nguyễn Văn D đã được Ngân hàng TMCP VNTV giải ngân số tiền 135.000.000 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu đồng) vào ngày 09/7/2019. Các bên thoả thuận bên vay trả nợ gốc cho Ngân hàng định kỳ 1 tháng/lần vào ngày 09, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 09/8/2019, tổng cộng 60; kỳ trả nợ lãi định thì 01 tháng/lần vào ngày 09, kỳ trả đầu tiên ngày 09/8/2019.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xác nhận ông Dũng đã trả được cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 61.188.967 đồng (sáu mươi một triệu một trăm tám mươi tám nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng). Số tiền gốc còn lại ông Dũng chưa trả cho Ngân hàng là 73.811.033 đồng (bảy mươi ba triệu tám trăm mười một nghìn không trăm ba mươi ba đồng). Ông Dũng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng kể từ ngày 09/6/2022. Việc VNTV đã chuyển toàn bộ khoản nợ của ông Dũng sang nợ quá hạn kể từ ngày 09/6/2022 là phù hợp với thoả thuận của các bên.

Khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “*đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*”.

Bị đơn ông Nguyễn Văn D vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không đến Tòa để trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu chứng cứ của bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN00103251/201906 ngày 27/6/2019, lời khai của nguyên đơn xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc 73.811.033 đồng, lãi trong hạn 25.042.118 đồng, lãi quá hạn 98.387.589 đồng. Tổng cộng là 197.240.740

đồng (một trăm chín mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn bảy trăm bốn mươi đồng) là có cơ sở chấp nhận.

[5.3]. Điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 13 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/11/2019 quy định: *“Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật”* “Mức lãi suất hai bên thỏa thuận” hướng dẫn tại khoản 1 điều này là mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng hoặc tại Tòa án”. Do đó, ông Nguyễn Văn D phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi quá hạn theo thỏa thuận tại giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN00103251/201906 ngày 27/6/2019 giữa Ngân hàng với ông Dũng kể từ ngày 17/4/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[6] Bị đơn không có yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên bị đơn ông Nguyễn Văn D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 khoản 4 Điều 91, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ Điều 4 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Điều 117, Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP VNTV về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Nguyễn Văn D.

1.1. Buộc ông Nguyễn Văn D phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP VNTV tổng số tiền là 197.240.740 đồng (một trăm chín mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn bảy trăm bốn mươi đồng) trong đó trong đó nợ gốc 73.811.033 đồng, lãi trong hạn 25.042.118 đồng, lãi quá hạn 98.387.589 đồng

1.2. Kể từ ngày 17/4/2026 ông Nguyễn Văn D còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn theo quy định mà các bên thoả thuận tại giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số DSA/VN00103251/201906 ngày 27/6/2019 cho đến khi khoản nợ được trả hết theo dư nợ thực tế. Trường hợp trong hợp đồng các bên có thoả thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP VNTV thì lãi suất mà ông D phải tiếp tục thanh toán cho TMCP Việt Nam Thịnh Vượng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

2. Về án phí:

2.1. Ông Nguyễn Văn D phải chịu 9.862.037 đồng (chín triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn không trăm ba mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền tạm ứng án phí 4.841.000 đồng (bốn triệu tám trăm bốn mươi một đồng) mà Ngân hàng TMCP VNTV triển đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024925 ngày 09/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND KV 12 - TPHCM;
- Phòng Thi hành án dân sự KV 12, TPHCM;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu VP, hồ sơ.

Nguyễn Thị Thùy